TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2026/HNGĐ-ST
Ngày 21 - 01 - 2026
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Tạ Thanh Bự
Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn Chi – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 21 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025 về tranh chấp ly hôn, nôi con, chia tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:158/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Thúy N, sinh năm: 2005; địa chỉ cư trú: Ấp TK, xã ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Tạ Tấn T, sinh năm: 2001; địa chỉ cư trú: Ấp 5, xã ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Tạ Tấn T:

1. Ông Lê Văn B – Luật sư của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ánh Dương; địa chỉ cư trú: Số 39H đường Phạm Ngũ Lão, khóm 8, phường TT, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Ông Trương Hữu T, sinh năm 1980 Chi hội luật gia văn phòng tỉnh Hội – Hội luật gia tỉnh Cà Mau; địa chỉ cư trú: Ấp TH, phường LVL, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Tạ Mỹ D, sinh năm 1999; địa chỉ cư trú: Ấp Đại T, xã An Q, tỉnh Vĩnh L (vắng mặt).

2. Cửa hàng điện thoại Trần H; địa chỉ: Ấp 4, xã ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Mỹ L, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Ấp 5, xã ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Dương Thúy N trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Chị Dương Thúy N và anh Tạ Tấn T đám cưới và chung sống vào ngày 19/8/2023, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn ĐD (nay là xã ĐD). Quá trình chung sống đến cuối năm 2024 phát sinh mâu thuẫn do anh T không quan tâm chăm sóc vợ con, gia đình chồng khó khăn, anh chị ly thân vào tháng 5 năm 2025 cho đến nay. Nay chị N xin ly hôn anh T.

- *Về con chung:* Tạ Kim T (nữ), sinh ngày 01/3/2024 do chị nuôi đến ngày 24/6/2025 chị chở con đi chợ thì cha mẹ chồng và chồng bắt con lại nuôi nên chị để cho anh T nuôi dưỡng cho đến nay. Từ khi con chị sinh ra đến ngày 23/6/2025 chị ở nhà không đi làm đến ngày 02/8/2025 chị đi làm tại tiệm nail hớt tóc Tuấn Kiệt ở Cà Mau, thu nhập mỗi tháng là 5.000.000 đồng, trừ chi phí sinh hoạt cá nhân còn lại khoảng 4.000.000 đồng. Từ khi anh T nuôi con chị có đến thăm con 2 lần, chị không thường xuyên thăm con vì do bận công việc 6 giờ sáng đi đến 18 giờ tối mới về, chị có điện thoại hỏi thăm thì anh T nói con đã ngủ nên sau này chị sợ khó khăn, xảy ra mâu thuẫn nên không có điện và không gửi tiền để nuôi con vì công việc của chị chưa ổn định. Khi sống chung với anh T, quá trình nuôi con do anh T không quan tâm phụ giúp chị chăm sóc con nên có khi chị bị áp lực, nóng giận nhất thời nên có đẩy xe, la mắng, đánh con. Nay ly hôn chị N yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung:* 11 chỉ vàng nữ trang 18k (gồm vòng simen 10 chiếc trọng lượng 06 chỉ, dây chuyền 5 chỉ) do chị N quản lý khi ly thân cho đến nay. Xe Honda, hiệu Vario 125, biển kiểm soát 69AE – 10794 chị N đứng tên, giấy tờ xe và xe anh T quản lý, sử dụng, giá trị xe còn lại là 32.000.000 đồng. Điện thoại di động Iphone 14 ProMax và điện thoại di động Iphone 12 ProMax, chị đứng tên mua trả góp tại cửa hàng điện thoại Trần Hải Stror, anh T là người trả góp hàng tháng vì chị làm dâu. Khi ly hôn chị N yêu cầu chia đôi các T sản, chị đồng ý trả lại cho anh T 5,5 chỉ vàng 18k, yêu cầu anh T trả lại cho chị giá trị xe là 16.000.000 đồng, giá trị hai điện thoại là 5.500.000 đồng.

Đối với 10 chỉ vàng 24k đã đổi thành 11 chỉ vàng nữ trang 18k nêu trên; 02 chỉ vàng 18k (gồm vòng đeo tay, dây chuyền, lắc) con chị cháu T đang đeo; xe Honda hiệu Vision, biển kiểm soát 69AE – 10750 chị đứng tên giùm cho chị D. Tất cả các T sản này chị N không yêu cầu phân chia.

- *Về nợ người khác, người khác nợ lại:* Không có.

** Bị đơn anh Tạ Tấn T trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn và sinh sống theo chị N trình bày là đúng. Quá trình chung sống đến ngày 15/5/2025 anh T đi làm về thì chị N bỏ đi và ly thân cho đến nay. Anh xác định giữa anh chị không có mâu thuẫn mà mâu thuẫn giữa người lớn hai bên gia đình với nhau. Nay chị N xin ly hôn anh đồng ý.

- *Về con chung:* Vào khoảng 3h chiều ngày 25/5/2025 chị N gọi điện cho anh nói là đi chợ và giao con cho anh nuôi vì chị N đi làm, việc chị N nói anh và gia đình anh bắt con là không có, từ ngày anh nuôi con thì thời gian gần đây chị N chỉ

đến thăm con một lần. Hiện tại anh đang làm nghề sửa đồng hồ và đại lý bán vé số, giao bình phòng cháy chữa cháy thời gian làm từ 6h sáng đến 10 giờ về nhà nghĩ trưa và chăm sóc con đến 15 giờ chiều tiếp tục đi làm đến chiều về. Ngoài ra, cha mẹ anh có cho anh canh tác phần đất nuôi trồng thủy sản khoảng 6 công tại nhà. Tổng thu nhập của anh mỗi tháng khoảng 25.000.000 đồng trừ chi phí còn khoảng 20.000.000 đồng vì anh ở chung với cha mẹ, thời gian anh đi làm con giao cho mẹ là bà L chăm sóc. Khi chị N nuôi con khoảng 5 tháng thì chị N thường la mắng con, đá vào ghế của con và đánh con. Nay ly hôn anh T yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung:* Anh T thống nhất chia đôi tài sản chung theo yêu cầu của chị N và đồng ý trả lại giá trị xe và hai điện thoại cho chị N.

- *Về nợ người khác, người khác nợ lại:* Không có.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- *Bà Nguyễn Mỹ L trình bày:* Điện thoại di động Iphone 14 ProMax bà xuất tiền nhờ vợ chồng T N đi mua cho bà, bà đang sử dụng điện thoại. Ngoài ra bà không giữ vàng của vợ chồng T N, bà không đồng ý yêu cầu của chị N.

- *Tại đơn yêu cầu vắng mặt chị Tạ Mỹ D trình bày:* Vào ngày 15/02/2024 chị có nhờ em dâu đứng tên mua trả góp chiếc xe Vision, do chị có nợ xấu cũng như đi làm xa không thuận tiện cho việc đi làm biển số. Xe giá trị 34.000.000 đồng, trả trước 15.000.000 đồng, góp 9 tháng, mỗi tháng góp 2.112.000 đồng, chị trực tiếp thanh toán phần nợ này hàng tháng và hiện xe do chị đang sở hữu đến nay. Chị D không có yêu cầu gì trong vụ án và xin được vắng mặt.

- *Cửa hàng điện thoại Trần H:* Không có ý kiến trong vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự nên không có kiến nghị gì và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 28, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025; các điều 9, 29, 33, 53, 56, 71, 72, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Án lệ số 54/2022/AL của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao thông qua ngày 07/9/2022 và được công bố theo quyết định số 323/QĐ-CA ngày 14/10/2022 của Chánh án toà án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thúy N.

- *Về hôn nhân*: Chị Dương Thúy N được ly hôn với anh Tạ Tấn T.

- *Về con chung*: Giao cháu Tạ Kim T, sinh ngày 01/3/2024 cho anh Tạ Tấn T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*:

+ Chia đôi 11 chỉ vàng 18K cho chị N và anh T mỗi người được hưởng 05 chỉ 05 phân vàng 18K. Buộc chị N giao trả lại cho anh T số vàng được chia là 05 chỉ 05 phân vàng 18K.

+ Chia đôi cho chị N và anh T các T sản gồm 1 chiếc xe HoDa hiệu Vario 125, biển kiểm soát 69AE – 10794, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax (giao cho anh T và bà L tiếp tục quản lý sử dụng xe và hai điện thoại nêu trên). Buộc anh T có nghĩa vụ thanh toán ½ giá trị còn lại của các tài sản trên cho chị N với tổng số tiền là 21.500.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh T: Kiến nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T giao con cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Tạ Mỹ D có đơn xin vắng mặt, người đại diện của cửa hàng điện thoại Trần H vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Dương Thuý N và anh Tạ Tấn T kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D (nay là xã ĐD) vào ngày 24/11/2023 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị N có yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý. Do đó, cho thấy trong quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, quan hệ hôn nhân đã không còn tồn tại, nếu tiếp tục duy trì cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N, cho chị N được ly hôn anh T.

[3] Về con chung: Xét thấy, cả chị N và anh T đều có quyền ngang nhau trong việc nuôi con sau khi ly hôn, cả anh chị đều có thu nhập để nuôi con.

Xét điều kiện nuôi con của chị N thấy rằng: Mặc dù con chung của anh chị hiện nay chỉ mới 22 tháng tuổi thuộc trường hợp con dưới 36 tháng tuổi nhưng xét quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc con thì chị N có la mắng, đẩy xe, đánh con khi con còn nhỏ tháng tuổi việc này làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về sức khỏe, tinh thần của trẻ nhỏ, là yếu tố tiêu cực bạo hành trẻ em mà hiện nay pháp luật nghiêm cấm. Do đó, cho thấy chị N không đảm bảo môi trường sống an toàn cho con. Mặt khác, xét thấy trong thời gian anh T và chị N ly thân anh T nuôi con thì chị N cũng không dành thời gian thường xuyên đến thăm con và góp tiền chi phí để nuôi con chung. Ngoài ra, xét thấy về công việc hiện nay của chị N đi làm xa cách nơi sinh sống hơn 20km, chưa có nơi ở ổn định, sáng đi, chiều về không thuận tiện về mặc thời gian cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Xét về điều kiện nuôi con của anh T thấy rằng: Hiện tại anh T đang nuôi dưỡng, chăm sóc con ổn định, sức khoẻ cháu bé phát triển tốt từ khi anh chị ly thân cho đến nay, anh T có sự gắn bó với con nhiều hơn chị N. Mặt khác, anh T sống cùng cha mẹ có nhà ở gần nơi đi làm, có thời gian quan tâm, chăm sóc con và có người phụ giúp chăm sóc con trong thời gian anh đi làm. Ngoài ra, anh T cũng có mức thu nhập ổn định cao hơn chị N. Do đó, xét thấy để đảm bảo cho sự phát triển bình thường và quyền lợi mọi mặt của trẻ nhỏ nên giao cháu Kim T cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với tinh thần của án lệ số 54/2022/AL của Hội đồng

thẩm phán Toà án nhân dân tối cao thông qua ngày 07/9/2022. Vấn đề cấp dưỡng anh T không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị N và anh T thống nhất quá trình anh chị chung sống có các tài sản gồm: 11 chỉ vàng 18k, xe Honda, hiệu Vario 125, biển kiểm soát 69AE – 10794 điện thoại Iphone 12 ProMax. Khi ly hôn chị N và anh T thống nhất chia đôi. Do đó, buộc chị N phải trả lại cho anh T 5,5 chỉ vàng 18k, buộc anh T trả lại cho chị N giá trị xe là 16.000.000 đồng, giá trị điện thoại là 2.500.000 đồng.

Đối với, điện thoại Iphone 14 ProMax anh T xác định của bà L nhưng anh cũng đồng ý trả lại ½ giá trị cho chị N. Đối với bà L xác định điện thoại Iphone 14 ProMax của bà nhờ chị N đứng tên mua trả góp giùm. Chị N xác định bà L có xuất số tiền 3.000.000 đồng mua điện thoại còn lại 3.000.000 đồng chị N xuất tiền trả góp. Tuy nhiên, như nhận định trên, anh T tự nguyện đồng ý trả lại ½ giá trị cho chị N nên ghi nhận sự tự nguyện của anh T trả lại cho chị N số tiền 3.000.000 đồng, giao điện thoại cho bà L tiếp tục sử dụng là phù hợp.

Đối với 10 chỉ vàng 24k; 02 chỉ vàng 18k, xe Honda hiệu Vision, biển kiểm soát 69AE – 10750. Các tài sản này chị N không yêu cầu phân chia nên không đặt ra xem xét

Đối với của hàng điện thoại Trần H là nơi chị N mua điện thoại trả góp, hiện nay chị N và anh T xác định đã trả góp xong, cửa hàng điện thoại này cũng không có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét trách nhiệm trả nợ góp của anh chị trong vụ án này.

Từ các nhận định trên nên xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị N là có căn cứ.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị N phải chịu; án phí dân sự sơ thẩm các đương sự phải chịu (giá vàng tại thời điểm xét xử là 11.690.000 đồng/chỉ).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự ; Các điều 33, 51, 56, 59, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Án L số 54/2022/AL của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao thông qua ngày 07/9/2022 và được công bố theo quyết định số 323/QĐ-CA ngày 14/10/2022 của Chánh án toà án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Dương Thuý N được ly hôn anh Tạ Tấn T.

2. Về con chung: Giao Tạ Kim T (nữ), sinh ngày 01/3/2024 cho anh Tạ Tấn T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi chấm dứt việc nuôi con theo quy định của pháp luật. Chị Dương Thuý N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung:

3.1. Phân chia cho chị Dương Thuý N được hưởng 5,5 chỉ vàng 18k, số tiền 16.000.000 đồng và 5.500.000 đồng

3.2. Phân chia cho anh Tạ Tấn T được hưởng 5,5 chỉ vàng 18k, một xe Honda hiệu Vario 125, biển kiểm soát 69AE – 10794 tên chủ xe Dương Thuý N, một điện thoại di động Iphone 12 ProMax. Anh T có quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc chuyển tên chứng nhận đăng ký xe mô tô cho anh T theo quy định của pháp luật.

Giao một điện thoại di động Iphone 14 ProMax cho bà Nguyễn Mỹ L tiếp tục quản lý, sử dụng.

Buộc chị Dương Thuý N phải trả lại cho anh Tạ Tấn T 5,5 chỉ vàng 18k.

Buộc anh Tạ Tấn T phải trả lại cho chị Dương Thuý N số tiền 16.000.000 đồng và 5.500.000 đồng.

4. Về án phí hôn nhân và dân sự sơ thẩm:

4.1. Chị Dương Thuý N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 4.289.750 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.643.000 đồng theo biên lai số 0011805 ngày 11/7/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, chị Dương Thuý N còn phải nộp tiếp số tiền là 946.750 đồng.

4.2. Anh Tạ Tấn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 4.139.750 đồng.

4.3. Bà Nguyễn Mỹ L phải chịu 300.000 đồng.

Kể từ ngày chị Dương Thuý N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền phải trả thì hàng tháng anh Tạ Tấn T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị N, anh T, bà L có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị D, đại diện của hàng Trần H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp L.

Nơi nhận:
- Phòng GĐ, KT và THATAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Cà Mau;
- Ủy ban nhan dân xã ĐD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Biện Thị Nhung